

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình: Sửa chữa lớn
định kỳ ĐT756 đoạn Km14+600 - Km19+500, tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-QBTĐB ngày 30/6/2014 của Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Bình Phước về việc Giao dự toán chi phí Quỹ bảo trì đường bộ đối với nguồn 35% năm 2014 - Kinh phí sửa chữa các công trình giao thông;

Căn cứ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 939/TTr - SKHĐT ngày 06/8/2014, theo Tờ trình số 50/S.GTVT-TTr ngày 23/7/2014 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình: Sửa chữa lớn định kỳ ĐT756 đoạn Km14+600 - Km19+500 tỉnh Bình Phước, nội dung cụ thể như sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa lớn định kỳ ĐT756 đoạn Km14+600 - Km19+500 tỉnh Bình Phước.

2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty TNHH Nguyễn Hoàng.

4. Chủ nhiệm lập dự án: KS. Phạm Hồng Anh.

5. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng công trình nhằm sửa chữa kịp thời sự hư hỏng xuống cấp, bảo đảm tính bền vững của công trình, đảm bảo an toàn cho lưu thông trên tuyến đường. Đáp ứng nhu cầu giao thông, vận chuyển hàng hóa ngày càng tăng, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

6. Nội dung, quy mô đầu tư: Sửa chữa lớn đoạn tuyến đường của công trình hiện hữu, gồm các nội dung như sau:

a) Quy mô, thông số kỹ thuật chủ yếu: Đường thiết kế theo TCVN 4054-2005, đường cấp IV, cấp kỹ thuật 40, các thông số kỹ thuật chủ yếu như sau:

- Chiều dài tuyến: 4.900m.

- Chiều rộng nền, mặt đường: Theo chiều rộng nền, mặt đường hiện hữu (nền đường rộng 8m, mặt đường rộng 6m).

- Tải trọng thiết kế công trình: Tải trọng trục xe 10T.

- Vận tốc thiết kế: 40km/h.

- Kết cấu mặt đường: Cấp cao A2 (Láng nhựa).

- Kết cấu lề đường: Đắp sỏi đỏ dày 10-20cm, lu lèn đạt $K \geq 0,95$.

- Hệ thống biển báo hiệu đường bộ.

b) Kết cấu mặt đường sửa chữa:

- Kết cấu mặt đường đoạn hư hỏng nặng:

+ Láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm tiêu chuẩn 4,5 kg/m².

+ Lớp đá 4x6 chèn đá dăm dày 20cm $E \geq 135$ Mpa.

+ Mặt đường nhựa cũ: Cày sọc.

- Kết cấu mặt đường tại những vị trí hư hỏng cục bộ:

+ Láng nhựa 2 lớp dày 2,5cm tiêu chuẩn 3,0 kg/m².

+ Mặt đường nhựa cũ: Thổi bụi, làm sạch.

- Kết cấu mặt đường tại những vị trí bị rạn nứt:

+ Láng nhựa 1 lớp tiêu chuẩn 1,8 kg/m².

+ Mặt đường nhựa cũ: Thổi bụi, làm sạch.

7. Địa điểm xây dựng: Huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.
 8. Diện tích sử dụng đất: Theo tuyến công trình hiện hữu.
 9. Loại công trình: Công trình giao thông.
 10. Phương án xây dựng: Sửa chữa công trình hiện hữu.
 11. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Không.
 12. Tổng mức đầu tư: 6.773.229.122 đồng
- Trong đó:
- | | | |
|-----------------------------------|---------------|------|
| - Chi phí xây dựng: | 5.305.860.980 | đồng |
| - Chi phí quản lý dự án: | 108.963.090 | đồng |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 375.356.000 | đồng |
| - Chi phí khác: | 97.630.000 | đồng |
| - Chi phí dự phòng: | 885.419.052 | đồng |
13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương.
 14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.
 15. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2014 - 2015.
 16. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Sở Giao thông vận tải là Chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, tổ chức thực hiện tốt dự án theo các nội dung được phê duyệt tại Điều 1.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Hớn Quản, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng KTTH, KTN;
- Lưu: VT, (Nghĩa: 27.8). 8C



CHỦ TỊCH *TM*

Nguyễn Văn Trăm



KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Công trình: Sửa chữa lớn định kỳ ĐT756 đoạn Km14+600-Km19+500 tỉnh Bình Phước
(Kèm theo Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Tên và nội dung gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	Xây lắp		Vốn Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương					
1	Sửa chữa lớn định kỳ ĐT756 đoạn Km14+600-Km19+500 tỉnh Bình Phước	5.305.860.980		Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý III/2014	Trọn gói	120 ngày
II	Dịch vụ phi tư vấn							
1	Bảo hiểm xây lắp.	22.284.616		Chỉ định thầu (rút gọn)	-	Quý III/2014	Trọn gói	Theo thời gian thi công
III	Dịch vụ tư vấn							
1	Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu xây lắp	14.325.825		Chỉ định thầu (rút gọn)	-	Quý III/2014	Trọn gói	50 ngày
2	Thẩm định hồ sơ mời thầu	2.652.930		Tự thực hiện	-	Quý III/2014	-	15 ngày
3	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	2.652.930		Tự thực hiện	-	Quý III/2014	-	15 ngày
4	Giám sát thi công gói thầu xây lắp	135.936.158		Chỉ định thầu	-	Quý III/2014	Trọn gói	Theo thời gian thi công

Ghi chú:

Trước khi tổ chức lựa chọn nhà thầu, Chủ đầu tư phải điều chỉnh dự toán công trình, trong đó: Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu tính theo Khoản 3 Điều 9 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.